TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/KDTM-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v:Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Vũ Mỹ Thuần

2. Ông Tạ Trần Thảo

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Nho Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Lan Phương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 62/2019/TLST-KDTM ngày 24/6/2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2019 /QĐXXST-KDTM ngày 31/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2019/QĐST-KDTM ngày 15/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: số A phố L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Hội sở Ngân hàng. (Giấy ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018)

Người được ủy quyền: Ông Ma Quang M và bà Phạm Thị Kim O - Cán bộ xử lý nợ. (có mặt) - Giấy ủy quyền số 8378/2019/UQ-VPB ngày 31/10/2019.

Bị đơn: Công ty TNHH K

Trụ sở: số A đường N, phường Y, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Quang H – Giám đốc.(có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trịnh Quang H, sinh năm 1985. (có mặt)

ĐKHKTT: Phòng A, chung cư B, Khu đô thị K, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Ông Hoàng Anh T, sinh năm 1977. (vắng mặt)

ĐKHKTT: số A đường N, phường Y, quận C, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/12/2017, Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH K có ký kết Hợp đồng cho vay từng lần số 081217-4283942-01-SME, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay từng lần số 081217-4283942-01-SME) và các khế ước nhận nợ kèm theo.

Theo Hợp đồng, Công ty TNHH K vay vốn của Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền là 500.000.000 đồng; Thời hạn vay là 36 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng TMCP V giải ngân vốn vay đầu tiên cho Công ty TNHH K; Mục đích sử dụng vốn vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh bán buôn, bán lẻ linh kiện điện tử gia dụng, máy lọc nước, đồ gia dụng; Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất được Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH K thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Công ty TNHH K và được quy định cụ thể trong các Khế ước nhận nợ hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH K; Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Theo Khế ước nhận nợ số 111217-4283942-01-SME ngày 11/12/2017: Công ty TNHH K vay số tiền là 300.000.000 đồng; Thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 11/12/2017 đến ngày 11/12/2020; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 26%/năm, lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 11/01/2018 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng TMCP V do Hội sở chính của Ngân hàng TMCP V tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là trên 2 đến bằng 3 năm và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 19%/năm.

Theo Khế ước nhận nợ số 090218-4283942-01-SME ngày 09/02/2018: Công ty TNHH K vay số tiền là 200.000.000 đồng; Thời hạn vay tính từ ngày tiếp theo ngày 09/02/2018 đến ngày 11/12/2020; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 25,8%/năm, lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 09/03/2018 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định

bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng TMCP V do Hội sở chính của Ngân hàng TMCP V tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là trên 2 đến bằng 3 năm và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 19%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Trịnh Quang H và ông Hoàng Anh T đã ký với Ngân hàng TMCP V các Hợp đồng bảo lãnh số 081217-4283942-01-SME/HĐBL và Hợp đồng bảo lãnh số 081217-4283942-02-SME/HĐBL ngày 11/12/2017. Theo đó, ông Trịnh Quang H và ông Hoàng Anh T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH K trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty TNHH K với Ngân hàng TMCP V phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần số 081217-4283942-01-SME ngày 11/12/2017 và các Hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH K, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho Công ty TNHH K số tiền là 500.000.000 đồng. Công ty TNHH K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V từ ngày 05/10/2018. Do đó, Ngân hàng TMCP V đã chuyển toàn bộ khoản vay của Công ty TNHH K sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức và các khế ước nhận nợ.

Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện đề nghị Tòa án: Buộc Công ty TNHH K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 17/10/2019:

- Theo Khế ước nhận nợ số 111217-4283942-01-SME ngày 11/12/2017: Công ty TNHH K còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 325.265.009 đồng, trong đó: nợ gốc là 201.110.461 đồng, nợ lãi là 101.249.279 đồng, phạt chậm trả là 5.970.845 đồng.

- Theo Khế ước nhận nợ số 090218-4283942-01-SME ngày 09/02/2018: Công ty TNHH K còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 219.302.055 đồng, trong đó: nợ gốc là 149.976.710 đồng, nợ lãi là 65.574.408 đồng, phạt chậm trả là 3.750.937 đồng.

Tổng số tiền Công ty TNHH K còn nợ Ngân hàng TMCP V là 544.567.065 đồng.

Công ty TNHH K tiếp tục phải trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty TNHH K thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp Công ty TNHH K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V, ông Trịnh Quang H và ông Hoàng Anh T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH K toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp Công ty TNHH K, ông Trịnh Quang H và ông Hoàng Anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH K, ông Trịnh Quang H và ông Hoàng Anh T để thu hồi khoản nợ vay.

Về án phí: Công ty TNHH K chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn – Công ty TNHH K trình bày:

Công ty TNHH K thừa nhận việc ký Hợp đồng tín dụng, quá trình vay, trả nợ giữa Công ty TNHH K và Ngân hàng TMCP V như đại diện Ngân hàng TMCP V trình bày là đúng. Công ty TNHH K xác nhận tạm tính đến ngày 17/10/2019, Công ty TNHH K còn nợ Ngân hàng TMCP V

- Theo Khế ước nhận nợ số 111217-4283942-01-SME ngày 11/12/2017: Công ty TNHH K còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 325.265.009 đồng, trong đó: nợ gốc là 201.110.461 đồng, nợ lãi là 101.249.279 đồng, phạt chậm trả là 5.970.845 đồng.

- Theo Khế ước nhận nợ số 090218-4283942-01-SME ngày 09/02/2018: Công ty TNHH K còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 219.302.055 đồng, trong đó: nợ gốc là 149.976.710 đồng, nợ lãi là 65.574.408 đồng, phạt chậm trả là 3.750.937 đồng.

Tổng số tiền Công ty TNHH K còn nợ Ngân hàng TMCP V là 544.567.065 đồng.

Công ty TNHH K đề nghị thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo lộ trình như sau:

+ Đợt 1, chậm nhất là ngày 25/10/2019, thanh toán số tiền 100.000.000 đồng.

+ Đợt 2, chậm nhất là ngày 25/11/2019, thanh toán số tiền 100.000.000 đồng

+ Đợt 3, chậm nhất là ngày 25/12/2019, tất toán toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Công ty TNHH K đồng ý chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Trịnh Quang H trình bày: Tôi thừa nhận việc ký Hợp đồng bảo lãnh để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH K. Tôi hoàn toàn nhất trí với ý kiến của đại diện Công ty TNHH K. Trường hợp Công ty TNHH K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, tôi và anh Hoàng Anh T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH K toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng

tín dụng nêu trên. Trường hợp Công ty TNHH K, tôi và anh Hoàng Anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH K, tôi và anh Hoàng Anh T để thu hồi khoản nợ vay.

Ông Hoàng Anh T trình bày: thừa nhận việc ký Hợp đồng bảo lãnh để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH K. Hiện nay, tôi và Công ty TNHH K chưa thống nhất được phương án trả nợ. Đề nghị tòa án hòa giải thêm.

Tại phiên tòa :

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH K phải trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi, phạt chậm trả tính theo hợp đồng tín dụng và 02 khế ước nhận nợ đến ngày xét xử sơ thẩm là 546.053.948 đồng và phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng và các khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp Công ty TNHH K không trả hoặc trả không đủ nợ cho Ngân hàng TMCP V, ông Trịnh Quang H và ông Hoàng Anh T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH K toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp Công ty TNHH K, ông Trịnh Quang H và ông Hoàng Anh T không trả hoặc trả không đủ nợ cho Ngân hàng TMCP V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH K, ông Trịnh Quang H và ông Hoàng Anh T để thu hồi khoản nợ vay. Công ty TNHH K phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bị đơn Công ty TNHH K xác nhận khoản nợ gốc, lãi, phạt chậm trả như Ngân hàng trình bày, đề nghị được trả dần trong thời hạn tử 06 đến 08 tháng và xin được miễn lãi từ ngày 05/10/2018 đến khi trả hết nợ. Trường hợp không trả được nợ thì đồng ý bán tài sản để trả nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trịnh Quang H có ý kiến: ông và ông T cùng là thành viên Công ty. Ông H cam đoan đã đưa cho ông T Quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, ông T do đang làm ăn xa nên không đến tham dự phiên tòa được. Giữa ông và ông T nhất trí với nhau việc chịu trách nhiệm trả nợ cho Công ty TNHH K. Trường hợp không trả được nợ thì đồng ý dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa phát biểu về tố tụng và đường lối giải quyết vụ án:

- Về Tố tụng: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của đương sự, quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy nhận thấy: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ các chứng cứ, thực hiện trình tự cấp, tống đạt các văn bản tố tụng

đúng pháp luật, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đúng quy định.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc Công ty TNHH K phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 546.053.948 đồng và tiếp tục chịu lãi suất đến khi trả hết nợ. Trường hợp Công ty TNHH K không trả được nợ thì buộc người bảo lãnh phải chịu trách nhiệm trả nợ hoặc kê biên phát mại tài sản. Công ty TNHH K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền :

Ngân hàng TMCP V có trụ sở tại: số A phố L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số A do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/9/1993 và thay đổi lần thứ 41 ngày 27/11/2018, do ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm đại diện theo pháp luật. Ngân hàng TMCP V là tổ chức chuyên kinh doanh tài chính, tín dụng và các dịch vụ tiền tệ theo quy định của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Công ty TNHH K có trụ sở tại: số A đường N, phường Y, quận C, Hà Nội. Được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số B do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/7/2015, thay đổi lần 2 ngày 08/11/2017, do ông Trịnh Quang H. Chức vụ: Giám đốc làm đại diện theo pháp luật.

Ngày 11/12/2017, Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH K đã ký hợp đồng tín dụng từng lần và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ. Theo đó, Công ty TNHH K đã được vay số tiền 500 triệu đồng bằng 02 khế ước nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, kể từ ngày 05/10/2018, Công ty TNHH K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và xác nhận nợ. Ngày 15/3/2019, Ngân hàng TMCP V khởi kiện Công ty TNHH K tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, nội dung khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Căn cứ điều 317; điều 319 Luật Thương mại năm 2005. Điều 5; khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Đối với ông Hoàng Anh T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa liên tiếp 02 lần nhưng đều vắng mặt nên vụ án được xét xử theo thủ chung.

[2] Về Hợp đồng tín dụng và tư cách khởi kiện:

Theo nội dung Hợp đồng tín dụng từng lần số 081217-4283942-01-SME và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/12/2017 thì: Ngân hàng TMCP V cho Công ty TNHH K vay số tiền 500 triệu đồng; Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất vay trong hạn theo từng khế ước nhận nợ tại thời điểm giải ngân; Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Trịnh Quang H và ông Hoàng Anh T đã ký hợp đồng bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình và không hủy ngang trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh. Công ty TNHH K đã nhận được khoản tiền vay theo các 02 khế ước nhận nợ.

Xét hình thức: Hợp đồng tín dụng được lập thành văn bản. Đại diện Ngân hàng TMCP V ký hợp đồng là người được người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP V ủy quyền để ký Hợp đồng tín dụng với khách hàng. Công ty TNHH K do ông Trịnh Quang H – Giám đốc Công ty trực tiếp ký vào hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng. Do đó, Hợp đồng tín dụng số 081217-4283942-01-SME và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/12/2017 xác định là giao dịch do người có thẩm quyền xác lập, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng.

Xét về nội dung: Hợp đồng tín dụng nêu trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, thể hiện đầy đủ ý chí của các bên tham gia hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung thỏa thuận được ghi nhận trong Hợp đồng tín dụng số 081217-4283942-01-SME và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/12/2017 là phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và có hiệu lực thi hành.

Công ty TNHH K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP V có đầy đủ quyền khởi kiện Công ty TNHH K.

[3] Về yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai các bên đương sự tại tòa án và phiên tòa thể hiện: Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho Công ty TNHH K vay số tiền 500 triệu đồng. Công ty TNHH K đã nhận đủ số tiền vay theo 02 khế ước nhận nợ. Quá trình vay nợ, do Công ty K TNHH K vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Các bên đương sự cùng xác nhận, đến thời điểm xét xử, Công ty TNHH K còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc theo khế ước nhận nợ số 111217 ngày 11/12/2017 là 201.110.461 đồng chưa trả; theo khế ước nhận nợ số 090218 ngày 09/02/2018 là 149.976.710 đồng chưa trả. Như vậy, Công ty TNHH K đã vi phạm nội dung thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ thanh toán (vi phạm mục 8 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng về thời hạn trả nợ). Căn cứ điều 463; 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, cần buộc Công ty TNHH K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc của cả 02 khế ước nhận nợ là 351.087.171 đồng.

[4] Về yêu cầu đòi số tiền lãi trong hạn, quá hạn, chậm trả lãi:

Theo mục 9 Điều 2 Hợp đồng tín dụng số số 081217-4283942-01-SME và 02 khế ước nhận nợ thì Công ty TNHH K có trách nhiệm thanh toán cho số tiền lãi bao gồm: Lãi trong hạn, lãi quá hạn và chậm trả lãi cho Ngân hàng TMCP V. Từ ngày 05/10/2018 đến nay Công ty TNHH K không thanh toán cho Ngân hàng TMCP V khoản tiền lãi nào.

Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ quy định cụ thể về việc chuyển nợ quá hạn. Do vậy, từ ngày 05/10/2018, toàn bộ khoản vay của Công ty TNHH K đã chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất trong hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng. Tại phiên tòa, các bên đương sự cùng xác nhận, tính từ ngày 05/10/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là ngày 27/11/2019 thì số tiền lãi phải trả bao gồm cả lãi trong hạn, quá hạn và phạt chậm trả của tổng số tiền nợ gốc là: 194.966.777 đồng.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ giữa các bên, căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử nhận thấy việc các bên thỏa thuận về lãi trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả trong hợp đồng tín dụng là tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó cần buộc Công ty TNHH K phải trả Ngân hàng TMCP V số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 194.966.777 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH K phải tiếp tục trả lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

[5] Xét về hợp đồng bảo lãnh:

Ông Hoàng Anh T và ông Trịnh Quang H cùng là thành viên Công ty TNHH K, từng người một đã ký với Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh T hợp đồng bảo lãnh với nội dung ông T và ông H dùng toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu của mình để bảo lãnh cho việc trả nợ theo hợp đồng tín dụng của Công ty TNHH K.

Xét về hình thức các hợp đồng bảo lãnh: Hợp đồng bảo lãnh được ký bởi 03 bên, bên bảo lãnh, bên được bảo lãnh, bên nhận bảo lãnh. Đại diện ký các hợp đồng bảo lãnh gồm: Ngân hàng TMCP V do bà Nguyễn Thu H - Phó Giám đốc Chi nhánh T; Công ty TNHH K do ông Trịnh Quang H - Giám đốc; người bảo lãnh do chính các ông Hoàng Anh T và Trịnh Quang H ký Hợp đồng bảo lãnh. Do vậy, Căn cứ điều 117; 119; 335 Bộ luật dân sự, xác định các Hợp đồng bảo lãnh trên là giao dịch do người có thẩm quyền xác lập, tuân thủ các quy định của pháp luật.

Xét về nội dung: Các Hợp đồng bảo lãnh nêu trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, trên cơ sở ý chí của các bên tham gia hợp đồng, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Căn cứ hợp đồng bảo lãnh và các điều 336; 339; 342 Bộ luật dân sự. Ông Hoàng Anh T và ông Trịnh Quang H phải có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh

đối với Công ty TNHH K. Sau khi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, ông Anh Tuấn và ông Hùng có quyền yêu cầu Công ty TNHH K phải thực hiện nghĩa vụ với mình theo quy định tại điều 340 Bộ luật dân sự.

[6] Bởi vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Cần buộc Công ty TNHH K phải trả Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ bao gồm cả nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn, chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm là: 546.053.948 đồng. Công ty TNHH K phải tiếp tục trả lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu Công ty TNHH K không trả hoặc trả không đủ nợ, ông Hoàng Anh T, ông Trịnh Quang H phải có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng bảo lãnh. Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án làm thủ tục thi hành án đối với Công ty TNHH K, ông Hoàng Anh T và ông Trịnh Quang H để thu hồi toàn bộ số nợ các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

[7] Về án phí: Công ty TNHH K phải nộp án phí Kinh doanh thương mại trên tổng số tiền phải trả là: 546.053.948 đồng; án phí là: 25.842.157 đồng.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Các yêu cầu khác không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét; Các đương sự có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 317; Điều 319 Luật Thương Mại năm 2005.

- Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 117; điều 119; điều 335; điều 336; điều 339; điều 340; điều 342; điều 463; điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

- Điều 90; Điều 91; Điều 94; Điều 95; Điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

- Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về yêu cầu Công ty TNHH K trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 081217-4283942-01-SME và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/12/2017 cùng 02 khế ước nhận nợ đã ký giữa hai bên.

2. Buộc Công ty TNHH K phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn và chậm trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/11/2019) là: 546.053.948 đồng (Năm trăm bốn sáu triệu, năm ba nghìn, chín trăm bốn tám đồng), bao gồm: Nợ gốc: 351.087.171 đồng; lãi trong hạn, lãi quá hạn tính và lãi chậm trả đến ngày 27/11/2019 là 194.966.777 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH K phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP V trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trường hợp Công ty TNHH K không trả hoặc trả không đủ nợ, ông Hoàng Anh T, ông Trịnh Quang H phải có nghĩa vụ trả nợ thay. Trường hợp không trả được nợ, Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án làm thủ tục thi hành án đối với tài sản của Công ty TNHH K, ông Hoàng Anh T và ông Trịnh Quang H để thu hồi toàn bộ số nợ bao gồm cả nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

4. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ bảo lãnh, ông Hoàng Anh T, ông Trịnh Quang H có quyền yêu cầu Công ty TNHH K phải thực hiện nghĩa vụ với mình theo quy định của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Công ty TNHH K phải nộp án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 25.842.157 đồng (Hai mươi nhăm triệu, tám trăm bốn hai nghìn, một trăm năm bẩy đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí và được hoàn trả 10.550.000 đồng (Mười triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0007131 ngày 21/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

6. Các yêu cầu khác không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

7. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Trịnh Quang H có quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận CG;
- Đương sự;
- Lưu VP + HS.

Nguyễn Mạnh Hải